

Số: 429/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 5 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường, trồng trọt, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường, trồng trọt, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi giải quyết thủ tục hành chính của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải đầy đủ Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/3/2021 và Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ [www.tuyenquang.gov.vn](http://www.tuyenquang.gov.vn).

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định; công khai đầy đủ nội dung của các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: [dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn); Cổng Dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: [dichvucong.tuyenquang.gov.vn](http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC-VPCP; | (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>Mai</sub>.

**Nguyễn Thế Giang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG, TRỒNG TRỌT,  
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM  
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 thủ tục)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
1.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:  + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Sở nông	Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa chỉ: số 108, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;  - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;  - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;  - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;  - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;  - Thông tư số 28/2012/TT-BKH-CN	x	x	x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p>			<p>ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHNCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHNCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHNCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.				

### B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.</li> </ul>	Đã được công bố tại số thứ tự 4, mục I, phần A Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới lĩnh vực trồng trọt, phân bón, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Số thứ tự 51, mục V, phần A Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang
2	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành	Đã được công bố tại số thứ tự 1, mục I, phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

